

Số: 1040/QĐ-VHL

Hà Nội, ngày 22 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt danh mục, thời gian sử dụng, tỷ lệ hao mòn tài sản cố định vô hình và danh mục tài sản cố định đặc thù tại Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

CHỦ TỊCH VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

Căn cứ Nghị định số 60/2017/NĐ-CP ngày 15/5/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 45/2018/TT-BTC ngày 07 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này danh mục, thời gian sử dụng, tỷ lệ hao mòn tài sản cố định vô hình và danh mục tài sản cố định đặc thù tại các đơn vị trực thuộc Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

Điều 2. Các đơn vị có trách nhiệm quản lý, sử dụng, hạch toán kế toán tài sản cố định vô hình quy định tại Quyết định này theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng, Trưởng Ban Kế hoạch - Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. ✓

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lãnh đạo Viện Hàn lâm;
- Website của Viện Hàn lâm;
- Lưu: VT, KHTC.

✓

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Trường Giang

PHỤ LỤC I
DANH MỤC, THỜI GIAN SỬ DỤNG, TỶ LỆ HAO MÒN
TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH



(Ban hành kèm theo Quyết định số 1040/QĐ-VHL ngày 22/6/2022
 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam)

STT	DANH MỤC	THỜI GIAN SỬ DỤNG (năm)	TỶ LỆ HAO MÒN (% năm)
Loại 1	Quyền tác giả		
1	Sách khoa học các loại	20	5
2	Tạp chí Khoa học các loại	10	10
3	Mô hình, bản đồ, bản thiết kế, báo cáo...	10	10
4	Quy trình công nghệ, chế tạo, kỹ thuật...	10	10
5	Bộ tiêu chuẩn, cơ sở dữ liệu...	10	10
Loại 2	Quyền sở hữu công nghiệp		
1	Sáng chế	20	5
2	Giải pháp hữu ích	10	10
3	Kiểu dáng công nghiệp	10	10
4	Nhãn hiệu, tên thương mại	10	10
5	Quyền sở hữu công nghiệp khác	10	10
Loại 3	Phần mềm		
1	Phần mềm hệ thống	5	20
2	Phần mềm ứng dụng	5	20
3	Phần mềm công cụ	5	20
4	Phần mềm chống virus	4	25
5	Phần mềm nội bộ	4	25
6	Phần mềm khác	5	20
Loại 4	Tài sản cố định vô hình khác (trừ quyền sử dụng đất)	5	20



PHỤ LỤC II

DANH MỤC TÀI SẢN CỐ ĐỊNH ĐẶC THÙ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1040/QĐ-VHL ngày 22/6/2022
của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam)



SFTI	DANH MỤC
	Mẫu vật, hiện vật trong Bảo tàng
1	Nhóm mẫu vật/hiện vật thực vật
2	Nhóm mẫu vật/hiện vật động vật
3	Nhóm mẫu vật/hiện vật địa chất
4	Nhóm mẫu vật/hiện vật xương, da